CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI VÀ TRUYỀN THÔNG DHS

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI VÀ TRUYỀN THÔNG DHS

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DHS TRADING SERVICES AND COMMUNICATION COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: DHS TSC CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0109837244

3. Ngày thành lập: 29/11/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 28 hẻm 5 ngách 59 ngõ 176 Phố Trương Định, Phường Trương Định, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: *0915758183* Fax:

Email: *haily.nguyen1283@gmail.com* Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa Môi giới mua bán hàng hóa (trừ đấu giá)	*4610*
2.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ loại Nhà nước cấm)	*4620*
3.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	*4631*
4.	Bán buôn thực phẩm (không bao gồm kinh doanh thực phẩm chức năng)	*4632*
5.	Bán buôn đồ uống	*4633*
6.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (trừ hoạt động tổ chức họp báo)	*8230*
7.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất, nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (trừ đấu giá)	*8299*
8.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (trừ hoạt động của các nhà báo độc lập)	*9000*
9.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	*6202*
10.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	*6311*

11.	Cổng thông tin (trừ hoạt động báo chí)	*6312*
12.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	*6810*
13.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ môi giới bất động sản Dịch vụ tư vấn bất động sản Dịch vụ quản lý bất động sản (trừ đấu giá)	*6820*
14.	Quảng cáo (trừ quảng cáo thuốc lá)	*7310(Chính)*
15.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (trừ Điều tra thu thập ý kiến của công chúng về những sự kiện chính trị)	*7320*
16.	Hoạt động nhiếp ảnh (trừ hoạt động của phóng viên ảnh)	*7420*
17.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động môi giới bản quyền (sắp xếp cho việc mua và bán bản quyền); (trừ hoạt động của các nhà báo độc lập)	*7490*
18.	Cho thuê xe có động cơ	*7710*
19.	Bán buôn tổng hợp (trừ loại Nhà nước cấm)	*4690*
20.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	*4711*
21.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket) Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket)	*4719*
22.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	*4721*
23.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	*4722*
24.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	*4723*
25.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào lưu động hoặc tại chợ	*4781*
26.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (trừ đấu giá)	*4791*

27.	Vận tải hành khách đường sắt	*4911*
28.	Vận tải hàng hóa đường sắt	*4912*
29.	Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành	*4921*
30.	Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh	*4922*
31.	Vận tải hành khách bằng xe buýt loại khác	*4929*
32.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô	*4931*
33.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Nhóm này gồm: - Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh; - Cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách, hợp đồng chở khách đi tham quan, du lịch hoặc mục đích khác;	*4932*
34.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	*4933*
35.	Vận tải đường ống	*4940*
36.	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương (trừ Vận tải hành khách viễn dương)	*5011*
37.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương (trừ Vận tải hành khách viễn dương)	*5012*
38.	Vận tải hành khách đường thuỷ nội địa Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng chuyến Kinh doanh vận chuyển khách du lịch	*5021*
39.	Vận tải hàng hóa đường thuỷ nội địa	*5022*
40.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (không bao gồm kinh doanh bất động sản)	*5210*
41.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	*5221*
42.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	*5222*
43.	Bốc xếp hàng hóa	*5224*
44.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	*5225*

45.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Gửi hàng; - Sắp xếp hoặc tổ chức các hoạt động vận tải đường sắt, đường bộ, đường biển; - Giao nhận hàng hóa; - Thu, phát các chứng từ vận tải hoặc vận đơn; - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; - Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa đường biển - Hoạt động liên quan khác như: Bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hóa. (trừ hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải hàng không)	*5229*
46.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	*5610*
47.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	*5621*
48.	Dịch vụ ăn uống khác	*5629*
49.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (trừ hoạt động của các quán bar, quán karaoke, quán rượu; quán giải khát có khiêu vũ)	*5630*
50.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình (Loại trừ hoạt động sản xuất chương trình truyền hình, chương trình truyền hình thời sự - chính trị)	*5911*
51.	Hoạt động hậu kỳ	*5912*
52.	Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình (Loại trừ hoạt động phát hành chương trình truyền hình, chương trình truyền hình thời sự - chính trị)	*5913*
53.	Hoạt động chiếu phim	*5914*
54.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: - Hoạt động của các điểm truy cập internet	*6190*
55.	Cung ứng lao động tạm thời (không bao gồm hoạt động đưa người lao động ra nước ngoài làm việc)	*7820*
56.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động (không bao gồm hoạt động đưa người lao động ra nước ngoài làm việc)	*7830*

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN HẢI LY	Việt Nam	Số 4 Trịnh Hoài Đức, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.200.000.000	60,000	001183021503	
2	LÃ THỊ THU HƯỜNG	Việt Nam	Đường Lê Duẩn, tổ 10, Phường Trần Hưng Đạo, Thành phố Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam	800.000.000	40,000	035187001470	

8. Người đại diện theo pháp luật:

***** Họ và tên: NGUYỄN HẢI LY Giới tính: *Nữ*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *20/12/1983* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *001183021503*

Ngày cấp: *17/01/2017* Nơi cấp: *Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Địa chỉ thường trú: *Số 4 Trịnh Hoài Đức, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Số nhà 28 hẻm 5 ngách 59 ngõ 176 Phố Trương Định, Phường Trương Định, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội